



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

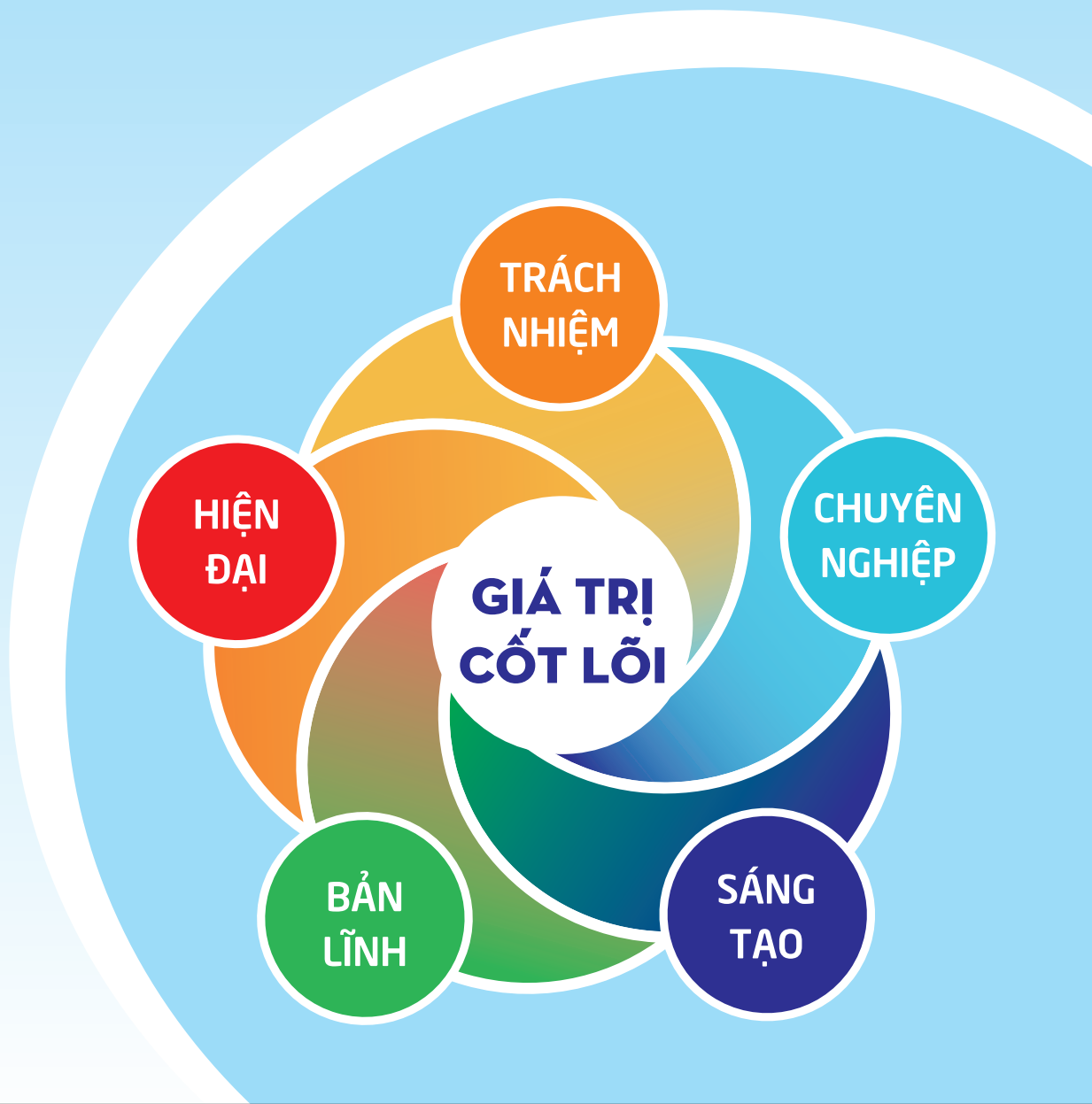
03₍₁₇₎
2024

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tòa soạn: 324 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

p-ISSN 3030-4288

SỐ 03 (17) 2024

THÁNG 8+10/2024

Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tinh

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

TS. Lê Thị Trúc Anh

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm
In tại Công ty TNHH Thiết Kế Ấn
Phạm Hiến (57 Đường 35,
P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ

MỤC LỤC

TS. Nguyễn Thành Nam, TS. Lê Thị Hồng Hà

Quan điểm của Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh về vai trò của hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện Nghị quyết 98/2023/QH155

ThS. Huỳnh Thị Thu Hạnh, TS. Lê Thu Huyền

Thực hiện chính sách bồi dưỡng công chức ở tỉnh Quảng Ngãi hiện nay16

PGS.TS. Nguyễn Minh Trí, TS. Hồ Thị Ngọc Sao

Nhận diện các động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh27

PGS.TS. Phạm Quang Huy, ThS. Nguyễn Thu Hà

Giáo dục và bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ theo mô hình Giáo dục công dân toàn cầu của UNESCO38

TS. Nguyễn Quang Anh, ThS. Lê Vũ Lâm, ThS. Mai Trường Giang,

ThS. Huỳnh Trọng Hiến

Mối quan hệ giữa lãnh đạo thích ứng và sự gắn kết của nhân viên trong các doanh nghiệp xây dựng tại Việt Nam51

TS. Nguyễn Thị Vân

Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên của cư dân ven biển Bình Định59

ThS. NCS. Nguyễn Thị Thanh Tùng

Vai trò của gia đình trong hỗ trợ chăm sóc giảm nhẹ cho người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay70

ThS. NCS. Bùi Lam Giang, ThS. Nguyễn Trọng Bình

Giải pháp tạo động lực cho công chức cơ quan hành chính nhà nước84

ThS. Nguyễn Tấn Dân, ThS. Nguyễn Thị Mộng Lan

Bất bình đẳng giới trong các quyết định gia đình của người Chăm Hồi giáo ở vùng Tây Nam Bộ91

ThS. Ngô Văn Huấn, Lê Thế Thuận, Nguyễn Minh Thư, Nguyễn Minh Tuyết,

Lê Kim Nguyên

Năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh104

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

No.03 (17) 2024

AUGUST + OCTOBER/2024

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

CONTENTS

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

PhD. Bui Thi Ngoc Trang
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac
Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

PhD. Le Thi Truc Anh

Issue license

No 551/GP - BT/TTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

PhD. Nguyen Thanh Nam, PhD. Le Thi Hong Ha

Viewpoints of Ho Chi Minh City Party Committee and
Government on the role of the political system, cadres, civil
servants and public employees in implementing Resolution
98/2023/QH155

MA. Huynh Thi Thu Hanh, PhD. Le Thu Huyen

Implementing civil service training policy in Quang Ngai
province at present16

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tri, PhD. Ho Thi Ngoc Sao

Identifying the key drivers of socio-economic development in
Ho Chi Minh City27

Assoc.Prof.PhD. Pham Quang Huy, MA. Nguyen Thu Ha

Education and cultivation of revolutionary ideals for young
generations under UNESCO's Global Citizenship Education
model38

PhD. Nguyen Quang Anh, MA. Le Vu Lam, MA. Mai Truong Giang, MA. Huynh Trong Hien

The relationship between adaptive leadership and employee
engagement in construction enterprises in Vietnam51

PhD. Nguyen Thi Van

Cultural responses to the natural environment of the coastal
residents in Binh Dinh59

MA. Nguyen Thi Thanh Tung

Family roles in supporting palliative care for elderly people in
Ho Chi Minh City at present70

MA. Bui Lam Giang, MA. Nguyen Trong Binh

Solutions to creating work motivation for civil servants at state
administrative agencies84

MA. Nguyen Tan Dan, MA. Nguyen Thi Mong Lan

Gender inequality in the Cham Muslims' family decisions in
Southwestern region of Vietnam91

MA. Ngo Van Huan, Le The Thuan, Nguyen Minh Thu, Nguyen Minh Tuyet, Le Kim Nguyen

Research capacity of students at Ho Chi Minh City Cadre
Academy104

BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG CÁC QUYẾT ĐỊNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI CHĂM HỒI GIÁO Ở VÙNG TÂY NAM BỘ

Ngày nhận bài: 16/7/2024; ngày nhận lại bài: 19/8/2024; ngày duyệt đăng: 16/9/2024

NGUYỄN TẤN DÂN^(*)

NGUYỄN THỊ MỘNG LAN^(**)

TÓM TẮT

Trên cơ sở các dữ liệu của một nghiên cứu định tính, được bổ sung cập nhật dữ liệu tổng điều tra dân số và nhà ở vào ngày 01 tháng 4 năm 2019, bài viết phân tích một cách có hệ thống về quan hệ giới trong gia đình của người Chăm Hồi giáo (Islam) ở Tây Nam Bộ. Bài viết sẽ làm rõ các cơ sở xác lập vai trò và vị trí người phụ nữ Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ trong đời sống gia đình từ hoạt động sản xuất, phong tục tập quán đến giáo luật Hồi giáo; cụ thể hóa các yếu tố tạo ra sự bất bình đẳng giới trong gia đình của người Chăm Hồi giáo ở Tây Nam Bộ thể hiện trên các mặt: quyết định trong hôn nhân, phân công lao động trong gia đình, tham gia ý kiến hoặc tham gia quyết định trong gia đình. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng quyền quyết định các công việc trong gia đình của Chăm Hồi giáo ở vùng Tây Nam Bộ đã có những thay đổi đáng kể, góp phần củng cố thêm xu hướng cởi mở trong quan niệm về giới và bình đẳng giới trong xã hội Hồi giáo của người Chăm ở Tây Nam Bộ.

Từ khóa: bất bình đẳng giới; người Chăm Hồi giáo; gia đình; giới; quyền quyết định; Tây Nam Bộ.

ABSTRACT

Based on qualitative research data and updated data of population and houses census dated April 1, 2019, this article systematically analyzes gender relations within the families of Cham Muslims (Islam) in the Southwestern region of Vietnam. It clarifies the foundations that establish the roles and status of Cham Muslim women in family life, considering aspects such as production activities, customs, and Islamic law. The study specifies the factors contributing to gender inequality within Cham Muslim families in the Southwestern region, focusing on marriage decisions, labor division within the family, and participation in family decision-making. The findings indicate significant changes in decision-making power within Cham Muslim families in this region, contributing to a more open trend towards gender concepts and gender equality in Cham Muslim society in the Southwestern region.

^(*) Thạc sĩ, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, tandan1974@yahoo.com

^(**) Thạc sĩ, Viện Địa lý Tài nguyên TP.HCM - Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên

Keywords: *gender inequality; Cham Muslims; family; gender; decision-making; Southwestern Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, tín đồ Hồi giáo chủ yếu là người Chăm, cư trú tập trung ở các tỉnh Nam Bộ và một ít ở tỉnh Ninh Thuận. Về mặt tôn giáo, người Chăm ở Việt Nam chia làm 3 bộ phận theo ba tôn giáo khác nhau. Đó là nhóm người Chăm theo đạo Hindu, người Chăm theo đạo Bani (một biến thể địa phương của Hồi giáo) và người Chăm Hồi giáo hay Islam. Người Chăm theo đạo Hindu và đạo Bani cư trú tập trung tại các tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Người Chăm ở Nam Bộ không chỉ bảo lưu những yếu tố văn hóa truyền thống của dân tộc, đặc biệt là sự bảo lưu các yếu tố của xã hội mẫu hệ mà còn tuân thủ theo giáo luật Hồi giáo. Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết, chúng tôi muốn tìm hiểu một cách có hệ thống về quan hệ giới trong gia đình của người Chăm Hồi giáo (Islam) ở Tây Nam Bộ. Theo số liệu Tổng điều tra dân số ngày 1.4.2019, dân số người Chăm ở Tây Nam Bộ là 13.170 người (nam: 6.451 người, nữ: 6.719 người), cư trú chủ yếu tại tỉnh An Giang chiếm 28,20% dân số người Chăm ở Nam Bộ (Ở Đông Nam Bộ, dân số người Chăm là 26.437 người, nam: 13.130 người và nữ: 13307 người). Cộng đồng Chăm ở Tây Nam Bộ vốn ảnh hưởng chặt chẽ bởi hai nền hệ tư tưởng: văn hóa Chăm và giáo lý Hồi giáo. Sự giao thoa này gần như đối lập nhau: văn hóa Chăm – văn hóa của mẫu hệ, Hồi giáo – tôn giáo đề cao nam giới: *“Đàn ông có quyền đối với đàn bà vì Chúa đã sinh ra đàn ông cao quý hơn đàn bà và vì đàn ông phải bỏ tài sản của mình ra để nuôi họ. Đàn bà tốt phải biết vâng lời đàn ông vì đàn ông săn sóc cả phần tinh thần của đàn bà. Đối với những phụ nữ không biết vâng lời, đàn ông có quyền ruồng bỏ, không cho nằm chung giường và có quyền đánh đập”* (Ban đại diện cộng đồng Hồi giáo TP.HCM, 2001:43). Từ đó, tạo nên một lối sống độc đáo hòa quyện giữa văn hóa Chăm và Hồi giáo của cộng đồng nơi đây, thể hiện trong các khía cạnh của cuộc sống, đặc biệt là trong đời sống hôn nhân - gia đình.

Những vấn đề đặt ra được cụ thể hóa là trong phạm vi gia đình của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ liệu có hiện tượng bạo hành trong gia đình, nhất là đối với phụ nữ và trẻ em nữ không? Người phụ nữ Chăm Hồi giáo có quyền ra quyết định đến mức nào đối với các vấn đề trong gia đình? Vai trò người phụ nữ là như thế nào trong hôn nhân và gia đình? Ở góc độ khác, khi giáo luật đồng thời cho phép cả người chồng lẫn người vợ có quyền “tuyên bố ly dị” trước các nhân chứng, nhất là trước vị “Giáo Cả” (Hakem), thì lời tuyên bố đó liệu có phản ánh về sự bình đẳng trong thực tế về quyền ly dị giữa nam và nữ hay không? Có hay không “chế độ đa thê” đang tồn tại trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo? Thêm vào đó, thực tế diễn ra như thế nào khi mà giáo luật Hồi giáo cho phép các hôn nhân con chú con bác, con cô con cậu, con dì con già như là những hình thức

hôn nhân khuyến khích, trong khi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (Luật Hôn nhân và gia đình sửa đổi năm 2014) ngăn cấm hôn nhân giữa những người có họ trong phạm vi ba đời. Những vấn đề trên rất đáng quan tâm bởi chúng có ý nghĩa rất lớn đến sự phát triển của xã hội nói chung và đến sự tiến bộ của phụ nữ Chăm Hồi giáo nói riêng.

Ra quyết định trong gia đình là một chỉ báo thường được sử dụng để đo lường địa vị của người phụ nữ trong gia đình. Mặt khác, theo đúng giáo lý của Hồi giáo thì hầu như trong gia đình người phụ nữ không có tiếng nói, tất cả đều do chồng quyết định.

Bài viết sử dụng nguồn số liệu từ một khảo sát định tính, bao gồm phỏng vấn sâu 20 hộ gia đình (hộ gia đình hạt nhân là chủ yếu) và 4 cuộc thảo luận nhóm phân theo giới và tuổi (hai nhóm nam và hai nhóm nữ), ở hai ấp Châu Giang và Phũm Soài, thuộc xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang trong khuôn khổ đề tài cấp cơ sở năm 2016 của Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam.

2. Quyết định trong hôn nhân

2.1. Quyết định kết hôn

Định chế hôn nhân của người Chăm Hồi giáo vận hành theo chế độ mẫu hệ, tức là sau khi cưới, người chồng sẽ về ở bên nhà vợ. Trong khi đó, Hồi giáo là tôn giáo đề cao sự thống trị của nam giới, nhưng khi du nhập vào cộng đồng người Chăm nơi đây, chế độ hôn nhân mẫu hệ vẫn được duy trì cho đến hiện nay. Định chế hôn nhân cũng thay đổi trên cơ sở những biến đổi của xã hội. Trước đây, đối với người Chăm Hồi giáo, chuyện dựng vợ gả chồng cho con đều do sự **sắp đặt của cha mẹ**, đặc biệt là vai trò mang tính quyết định của người mẹ. Cùng với văn hóa Chăm và giáo lý Hồi giáo, người con gái trong các gia đình Chăm thường bị xem là “cầm cung”, hiếm khi được ra khỏi nhà, việc gả chồng là do cha mẹ đứng ra lo liệu. Thông thường người mẹ sẽ đóng vai trò chính trong việc tìm kiếm bạn đời của con, bởi vì ngoài lý do người Chăm theo chế độ mẫu hệ nên người vợ có tiếng nói nhất định trong gia đình, thì đặc trưng trong xã hội người Chăm nơi đây là người đàn ông trụ cột trong gia đình thường gắn liền với những chuyến buôn bán dài ngày ở các tỉnh thậm chí ở các nước bạn (Malaysia, Campuchia,...). Do đó, chuyện hôn nhân của con cái phần lớn là do người mẹ chịu trách nhiệm chính.

“Gia đình tự chọn, với lại đám cưới đi trước, cái tình yêu nó đi sau, như trường hợp của chú thì không biết mặt nhau luôn, đến lúc cưới mới biết. Cái hôn nhân này đó là do mẹ chọn cho, cha ít quan tâm lắm, tại vì cha người Chăm lo làm ăn chứ, còn mẹ trong xóm thì biết mặt, phụ nữ với phụ nữ hay nói chuyện với nhau nên biết nhà nào có con gái” (M.Y, nam, 64 tuổi, Châu Giang).

Trước đây cùng với hôn nhân được sắp đặt bởi cha mẹ, người Chăm còn ủng hộ **hôn nhân cận huyết**. Hôn nhân cận huyết hay còn gọi là hôn nhân “*giữa những người có cùng huyết thống trong phạm vi ba đời*”. Việc kết hôn với người trong dòng họ được xem là điều hết sức bình thường ở cộng đồng nơi đây. Điều này là do ảnh hưởng của chế độ

mẫu hệ và giáo lý Hồi giáo khi cả hai thể chế này đều xem hôn nhân cận huyết như là một hình thức hôn nhân bình thường trong đời sống xã hội. Do vậy hình thức hôn nhân này đến ngày nay vẫn tồn tại trong cộng đồng.

“Mẹ vợ là em ruột của ba, đa số là người Chăm lấy người cùng họ, họ hàng gần để nói chuyện hơn với lại trong đạo không cấm, thường cha mẹ quyết định” (S.A, nam, 40 tuổi, Phũm Soài).

Theo Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi năm 2014 tại Chương 1, điểm d, khoản 2 Điều 5 mục 4, cấm việc kết hôn giữa những người có họ trong phạm vi ba đời (Quốc hội, Luật số: 52/2014/QH13). Hôn nhân cận huyết không chỉ tồn tại ở dân tộc Chăm, mà còn ở các dân tộc thiểu số phía Bắc và ở Tây Nguyên. Tuy nhiên, hiện nay, việc kết hôn được sắp đặt bởi cha mẹ và hôn nhân cận huyết đã dần được thay đổi do những thay đổi của thời đại, nhờ đó, tỉ lệ hôn nhân sắp đặt bởi cha mẹ và cận huyết cũng đã có dấu hiệu suy giảm trong những năm gần đây.

“Hồi xưa là gả cho dòng họ không hà, không phải giống bây giờ, bây giờ chừng nào nó thích gả dòng họ mới chịu, còn không thích thì không có ép nó được” (S, nữ, 49 tuổi, Châu Giang).

Hôn nhân của người Chăm hiện nay không chỉ khu trú trong cộng đồng mà mở rộng ra các tộc người khác do nhu cầu di cư để làm ăn hoặc học tập. Những người không theo đạo Hồi mà muốn kết hôn với người đạo Hồi thì phải đồng ý theo đạo Hồi mới được cộng đồng công nhận. Như vậy, tộc người không phải là yếu tố tiên quyết trong hôn nhân của người Chăm. Tuy nhiên, người Chăm vẫn muốn con cái kết hôn với người Chăm, vì có những khác biệt về văn hóa, tôn giáo giữa người Chăm với các tộc người khác. Điều này được thể hiện rõ trong cuộc thảo luận nhóm nữ tại Châu Giang, có hai phụ nữ người Kinh cưới chồng người Chăm chia sẻ những khó khăn, xung đột văn hóa như các chị đã và đang trải qua.

“Người Kinh mà lấy nhằm người Chăm rất là khó nên bên người Chăm không muốn cho lấy người Kinh là đúng vì phong tục người Chăm là cha mẹ mất không có đội tang, nhưng người Kinh thì phải đội tang. Còn người Kinh mà lấy người Chăm thì phải theo chồng, không trở lại người Kinh. Nó rất là khó, nhập vô đạo là phải theo bên đạo [...]. Mẹ mất không có được đội tang [...], rồi dòng họ không nhìn mình luôn, đủ kiểu luôn. Giờ nhiều khi cũng thấy hối hận” (TLN nữ, Châu Giang).

Hôn nhân đa thê của Hồi giáo không phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình của Nhà nước Việt Nam, cụ thể, khoản 1 Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình sửa đổi năm 2014 chỉ chấp nhận hôn nhân một vợ - một chồng. Nhưng **đa thê** là loại hình hôn nhân được chấp nhận bởi giáo lý Hồi giáo, theo đó các tín đồ được cưới tối đa 4 người vợ nếu họ có thể đảm bảo đầy đủ cho tất cả các người vợ:

“Và nếu các người sợ không thể đối xử công bằng với các con gái mồ côi, hãy cưới

những người đàn bà khác mà các người vừa ý hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn. Nhưng nếu các người sợ không thể ăn ở công bằng với họ thì hãy cưới một bà thôi hoặc người phụ nữ nào ở dưới tay kiểm soát của các người. Điều đó thích hợp cho các người hơn để may ra vì thế các người tránh được bất công” (Ban đại diện cộng đồng Hồi giáo TP.HCM, 2001, trang 3).

Mặc dù giáo lý Hồi giáo cho phép chế độ đa thê, nhưng trong cộng đồng người Chăm nơi đây, hầu như không tồn tại đa thê trên thực tế – tức là được mọi người trong cộng đồng biết đến. Luật Hồi giáo mặc dù cho phép đa thê nhưng với điều kiện người đàn ông phải đảm bảo đời sống đầy đủ cho tất cả người vợ của mình, ngược lại, nếu không thể chu cấp đầy đủ cho các người vợ thì sẽ phạm tội. Theo lời kể của một số nam giới trong cộng đồng, hiện tượng nam giới có 2 vợ cũng đã xuất hiện trong cộng đồng nhưng không chính thống, bởi vì nam giới ở cộng đồng này thường đi buôn bán ở xa, do đó, việc có thêm bạn tình là điều có thể xảy ra, nhưng thường là họ giấu giếm các mối quan hệ được xem là “ngoài luồng”.

Như vậy, theo lý giải của nam giới trong cộng đồng này, xét về góc độ tôn giáo, việc người đàn ông có thêm vợ cũng là điều bình thường miễn sao phải có người khác chứng kiến thì đó mới được xem là hôn nhân được hợp thức hóa về mặt tôn giáo. Nhưng mối quan hệ đó phải lén lút, giấu giếm vì không được pháp luật chấp nhận. Điều này chứng tỏ sự thích nghi và tuân thủ pháp luật của Nhà nước. Không chỉ vậy, người vợ cũng khó có thể chấp nhận việc chồng cưới thêm vợ nữa là hợp chuẩn về mặt tôn giáo.

“Hồi giáo cho nhưng mà luật của vợ là không cho, vợ mà nghe được là làm dữ dần lên chứ dễ gì. Như mình nghe tin là mình cự với chồng vậy thôi. Em đã có chuyện như vậy rồi. Nói chung ra là ông đi bán quần áo và hàng gia dụng ở Đà Nẵng, tự ông khai chứ nếu không em cũng không biết [...]. Ai dè đâu ông nội này (chồng) giấu đủ thứ hết há [...], em cự lộn vợ chồng trong nhà vậy đó. Giờ ông hết dám rồi” (TLN nữ, Phũm Soài).

Nhìn chung, người Chăm Hồi giáo tôn trọng hình thức hôn nhân một vợ - một chồng cho dù giáo luật Hồi giáo cho phép chế độ đa thê. Không chỉ vậy, việc nam giới trong cộng đồng này không kết hôn hơn một người vợ; hoặc họ ít khi dám công khai người vợ thứ hai hay các cuộc hôn nhân ngoài pháp luật, thể hiện sự chấp hành pháp luật với tư cách là một công dân. Hơn nữa, chế độ hôn nhân một vợ - một chồng ở người Chăm được củng cố còn là do sự thể hiện thái độ không đồng tình, phản đối ở người vợ. Điều này chứng tỏ người vợ cũng có tiếng nói nhất định trong quan hệ vợ chồng, nên người chồng có phần e ngại việc đa thê.

2.2. Quyết định nơi cư trú sau kết hôn

Nếu như người Kinh vốn theo chế độ phụ hệ, sau khi kết hôn phụ nữ thường sống phía bên nhà chồng và gọi đây là “làm dâu” thì ở người Chăm lại là chế độ mẫu hệ, theo đó, sau khi kết hôn, nam giới sẽ ở bên nhà vợ, gọi là “cư trú bên nhà vợ”. Nam giới người

Kinh không thích cư trú bên phía vợ, trong khi nam giới Chăm cư trú bên phía vợ là điều bình thường. Nơi ở không quyết định “tiếng nói” trong gia đình. Bởi vì thực tế, dù là cư trú bên chồng hay bên vợ thì “tiếng nói” của người chồng vẫn có “trọng lượng” hơn so với người vợ ở nhiều khía cạnh. Cho đến bây giờ, người Chăm vẫn duy trì hình thức cư trú bên vợ sau kết hôn.

Tuy vậy, truyền thống cư trú bên vợ ở người Chăm Hồi giáo không cứng nhắc mà khá linh hoạt, mềm dẻo trong những trường hợp đặc thù. Chẳng hạn, những gia đình bên nhà trai chỉ còn cha mẹ già thì có thể thương lượng với bên nhà gái để cô dâu về sống bên nhà chồng, hoặc bên nhà trai chỉ có một con trai như trường hợp của người phụ nữ này:

“Tùy mỗi nhà tại vì ở đây người ta không có con trai đấy, có một đứa con trai, thành ra ở bên đây, chị em mình nó đông nên mình qua bên chồng mình ở” (S, nữ, 49 tuổi, Châu Giang).

Cư trú bên nhà vợ chỉ diễn ra một thời gian nhất định, ngoại trừ vợ chồng người con gái út thường có trách nhiệm ở chung để nuôi dưỡng cha mẹ già. Trong quá trình chung sống với gia đình bên vợ, đôi vợ chồng sẽ được cha mẹ tạo điều kiện tích lũy tiền riêng để chuẩn bị cho cuộc sống tách riêng, dĩ nhiên đôi vợ chồng cũng sẽ phải đóng góp một số chi tiêu nhất định cho gia đình chung:

“Thời kỳ sống chung bên nhà vợ có thể gọi nôm na là “ăn chung, làm riêng”, có nghĩa là lúc đó hai vợ chồng mình dặt khăn choàng tắm, chưa có làm sà rông, bên gia đình vợ cũng dặt khăn choàng tắm nhưng làm khu riêng. Ăn chung nhưng cũng có đóng góp à ngen. Công việc bên nhà vợ người ta vẫn làm bình thường, của mình thì mình làm riêng, nhưng mà ăn chung” (G, nam, 50 tuổi, Phũm Soài).

Như vậy, thời gian chung sống với gia đình vợ sau khi kết hôn giúp đôi vợ chồng trẻ có thời gian để chuẩn bị về kinh tế. Nhờ đó, sau một thời gian tích lũy tiền, đôi vợ chồng có thể tách ra khỏi gia đình vợ và sẵn sàng cho cuộc sống ở riêng, đương nhiên cũng không thể không nhắc đến sự hỗ trợ của gia đình vợ hoặc gia đình chồng trong việc trợ giúp đôi vợ chồng trẻ ra riêng.

2.3. Mua sắm hoặc bán tài sản có giá trị

Mua sắm/bán tài sản có giá trị là một trong những sự việc được cho là cần thiết để đo lường sự bình đẳng giữa vợ - chồng trong các quyết định của gia đình. Có thể kể đến một số tài sản được xem là có giá trị trong gia đình như ti vi, tủ lạnh, máy lạnh, xe máy, vi tính, laptop, máy giặt,... Với những tài sản có giá trị, có thể xảy ra mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình nếu việc mua/bán các tài sản đó không có sự thống nhất giữa các thành viên trong gia đình.

“Bàn bạc trong gia đình đủ khả năng thì sẽ mua, tôi là người quyết định chính” (S.A, nam, 40 tuổi, Phũm Soài).

Ở trường hợp này, người chồng khẳng định người quyết định cuối cùng là anh ta, giả

sử người vợ không đồng ý, nhưng người chồng vẫn sẽ quyết định một là theo ý vợ hoặc theo ý anh ta.

Có những gia đình, người chồng đóng vai trò chi phối hầu như tất cả các vấn đề của gia đình, từ lớn đến nhỏ. Khi người vợ muốn làm việc gì đều phải hỏi ý kiến của chồng, khi nào người chồng đồng ý mới dám thực hiện. Thậm chí là nếu trong một hoàn cảnh nào đó, người vợ tự ý quyết định thì lúc này chị ta lại cảm thấy áy náy như mình vừa làm việc gì sai trái khi chưa hỏi ý kiến chồng. Trong hoàn cảnh này, người vợ đang tự hạ thấp vị thế của mình và điều này càng củng cố thêm sự “thống trị” của nam giới trong gia đình.

“Mình muốn làm chuyện gì cũng vậy mình về hỏi chồng. [...], chừng nào chồng mình nó ừ được thì mình mới được quyền làm [...]. Muốn cái gì là mình phải hỏi chồng [...] Mình muốn đi chỗ này ổng nói đi đi là mình đi được rồi đó. Còn nói hổng đi mà mình cứ ráng đi là mình sai đó. Sai cái đó là mình thấy mình có tội rồi đó” (S, nữ, 49 tuổi, Châu Giang)

Nhưng cũng có một số ít gia đình đề cao sự thảo luận giữa vợ và chồng trước khi mua sắm hoặc bán một vật dụng có giá trị. Việc mua sắm tài sản có giá trị là một việc tương đối lớn với hộ gia đình, sự cân nhắc về tài chính cũng như tính cần thiết của loại vật dụng muốn mua sắm là điều mà nhóm hộ gia đình này cùng bàn luận với nhau để đi đến quyết định sau cùng. Giữa vợ và chồng tỏ ra có sự bình quyền khi cả hai cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất trong sự hài lòng.

“Thứ nhất là trong túi mình có tiền mới được, trước khi mua phải đắn đo, suy nghĩ vì mình đang cần vốn để xoay mà, nếu mình mua còn đủ vốn hay không? Phải tính tới, tính lui rồi mới mua, thì quyết định chung hà” (G, nam, 54 tuổi, Phũm Soài).

2.4. Sửa chữa/xây dựng nhà cửa

Sửa chữa, xây dựng nhà cửa là công việc đòi hỏi phải có sự thống nhất giữa các thành viên trong gia đình, đặc biệt là giữa vợ và chồng dựa trên sự cân nhắc về điều kiện kinh tế của hộ gia đình. Hầu như chồng là người đưa ra các quyết định chính khi sửa chữa, xây dựng nhà cửa. Trong hầu hết các cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm cũng nêu rõ rằng, quyết định sửa chữa hay xây dựng nhà cửa thường là do người chồng.

“Tui là người nở nang cũng như là ý muốn làm như thế nào như là vẽ sơ vậy đó rồi coi làm kiểu này kiểu này, làm như thế này là được hay không thì hai người thống nhất với nhau. Không được thì bàn lại, coi như gạch lát này kia nọ thì hai người cùng chọn, ra đi chọn. Tui quyết định nhiều hơn, tại mình hiểu biết hơn, vợ thì ít đi đâu, hiểu biết không có được rộng rãi” (M.Y, nam, 64 tuổi, Châu Giang).

Như vậy, có nhiều lý do được đưa ra để lý giải tại sao nam giới đóng vai chính trong các quyết định sửa chữa, xây dựng nhà cửa. Do người chồng là người làm ra kinh tế chính cho gia đình, có thể chủ động biết được đặc điểm, tình hình thu nhập, từ đó quyết

định việc sửa chữa, xây dựng nhà cửa phù hợp khả năng tài chính. Không những vậy, nam giới được cho là am hiểu nhiều về xây dựng, sửa chữa nhà cửa, trong khi những kiến thức về xây dựng, về nhà cửa phụ nữ lại ít hiểu biết hơn. Chỉ trong một số trường hợp hạn hữu thì phụ nữ mới là người có tiếng nói và chịu trách nhiệm toàn bộ, khi người chồng phải đi làm ăn, buôn bán ở xa và dài ngày. Tuy nhiên trước đó cũng phải bàn bạc qua với chồng.

2.5. Quyết định số con trong gia đình

Trong bối cảnh quan điểm của người Hồi giáo, con cái được xem là từ thánh Allah ban xuống cho đôi vợ chồng, nên họ đón nhận con cái như là một món quà của Allah, bởi vậy mà họ bị cấm đoán không được ngừa thai, phá thai. Nhưng trước tác động của điều kiện kinh tế - xã hội, nam giới không còn đóng vai trò hoàn toàn trong việc quyết định sinh bao nhiêu con. Họ bắt đầu ý thức hơn về trách nhiệm nuôi dưỡng con cái trong bối cảnh hiện nay. Thực tế cho thấy trong cộng đồng này, số con được sinh ra ở mỗi gia đình đang có xu hướng giảm xuống. Cùng với sự tác động chính sách dân số của nhà nước “mỗi gia đình chỉ nên có từ 1-2 con để nuôi dạy cho tốt”, những yếu tố đó đã góp phần tạo nên những thay đổi trong nhận thức của người dân nơi đây. Theo kết quả từ các cuộc phỏng vấn sâu, việc quyết định số con được sinh ra trong gia đình thường là do sự thỏa thuận, thống nhất của cả hai vợ chồng.

“Cả hai vợ chồng cũng đều đồng ý chỉ có 2 đứa con thôi vì thấy 2 đứa bây giờ rất là hợp lý. Tại hồi trước, người ta có đông con thật nhưng mà người ta nuôi không có ăn học, còn bây giờ con mình phải cho ăn học mới được. [...] Dừng lại 2, 3 đứa để mình cho nó ăn học đến nơi, đến chốn hay hơn mình có nhiều đứa mà mình không có khả năng cho nó đi ăn học” (G, nam, 50 tuổi, Phũm Soài).

Về giới tính đứa con được sinh ra, theo giáo luật, con là do Thượng đế ban, nên dù trong ý muốn hay ngoài ý muốn cũng phải đón nhận chúng, không được phép phá thai, cho nên một số người không đặt nặng việc có con trai hay con gái. Tuy vậy, trong cộng đồng còn một bộ phận người dân có tâm lý ưa thích con trai, vì cho rằng con trai sẽ phụ giúp các công việc nặng cho cha, trong khi con gái thì không thể làm được. Không chỉ vậy, bởi vì luật Hồi giáo có những quy định khắt khe với phụ nữ: ra đường phải trùm khăn, chỉ ở nhà cầu nguyện mà không được tham dự cầu nguyện chung với nam giới tại thánh đường, cách giáo dục đối với con gái cũng chặt chẽ hơn con trai. Như vậy, ở một khía cạnh nào đó, sự khắt khe của giáo luật Hồi giáo đối với phụ nữ nên đã góp phần cổ vũ cho tâm lý ưa thích con trai của những tín đồ.

“Bản thân tôi muốn con trai thêm, tại vì con trai đi ra đường tự do hơn con gái theo luật đạo, con gái đi ra đường xã giao khó khăn hơn, phải trùm khăn, còn con trai tự do, chỉ đừng bận quần tà lỏn (quần đùi) thôi, con trai cái gì cũng được hết trơn” (M.Y, nam, 44 tuổi, Châu Giang).

Mặt khác, dưới sự ảnh hưởng của chế độ mẫu hệ, một bộ phận người dân nơi đây thường thích sinh được con gái. Bởi vì theo họ lý giải, con gái sẽ phụ giúp việc nhà cho mẹ nhiều hơn, lại dễ dạy dỗ, dễ giáo dục hơn so với con trai, hơn nữa, sau này khi con gái lập gia đình, con gái sẽ không phải đi làm dâu mà ngược lại sẽ có chàng rể về sống chung với gia đình và sẽ nuôi cha mẹ khi cha mẹ về già.

“Con gái ít quậy, phụ mình làm công việc nhà, bên đạo hồi giáo thì bắt rể, có con gái để nó ở với mình nên thích con gái nhiều hơn” (R, nữ, 36 tuổi, Phũm Soài).

2.6. Quyết định sử dụng biện pháp kế hoạch hóa gia đình

Giáo luật của đạo Hồi xem con cái là do Allah ban cho đôi vợ chồng nên đạo Hồi nghiêm cấm việc phá thai. Nhưng giáo lý Hồi giáo lại khuyến khích các cặp vợ chồng có quyền quyết định số con được sinh ra dựa trên khả năng của mỗi hộ, nhằm đảm bảo cho con cái được một cuộc sống tương đối tốt về vật chất cùng với sự dạy dỗ chu đáo của cha mẹ. Chính vì vậy, xét về luật Hồi giáo, những cặp vợ chồng có đủ khả năng nuôi con thì không được tránh thai, chỉ những gia đình không có đủ khả năng để có nuôi nhiều con được giáo luật cho phép tránh thai.

“Luật đạo là không cho tránh thai, mà tùy theo trường hợp, nhưng mình không có khả năng thì được phép. Ví dụ nếu mình không có khả năng nuôi thì nên dừng lại 1, 2 con hoặc 3 con theo khả năng của mình. Nếu theo luật thì không cho tránh thai, ai mà có khả năng nuôi nó lớn thành người, không có khả năng thì được quyền tránh thai” (G, nam, 50 tuổi, Phũm Soài).

Phần lớn các cặp vợ chồng mà chúng tôi có dịp thực hiện phỏng vấn sâu đều sử dụng các biện pháp tránh thai. Có hai dạng phương pháp tránh thai được người Chăm sử dụng: các biện pháp tránh thai tự nhiên (tính chu kỳ kinh nguyệt, xuất tinh bên ngoài) và các biện pháp tránh thai nhân tạo (đặt vòng, uống thuốc tránh thai, bao cao su...). Đối với các biện pháp tránh thai tự nhiên thường là do sự chủ động của cả hai vợ chồng, còn phương tránh thai nhân tạo phần lớn là do người vợ phải chủ động tránh thai. Tuy vậy, người quyết định chính trong việc sử dụng và lựa chọn biện pháp kế hoạch hóa gia đình thường là người chồng quyết định.

“Em ngại gia đình (tránh thai tự nhiên) không hà, nếu có bầu nữa thì phải nuôi thôi, không có cho bỏ. Như em muốn uống thuốc thì anh nói nóng, đặt vòng thì anh sợ vòng bị sét, chồng không cho. Xài bao cao su thì anh sợ bao nó hư, rồi mình không biết đó nên không chịu cái nào hết há” (P, nữ, 31 tuổi, Phũm Soài).

Trong quan hệ tình dục vợ chồng, nam giới thường là người quyết định sẽ sử dụng biện pháp tránh thai gì và nữ giới là người thực hiện các biện pháp tránh thai đó. Thực tế này cho thấy sự bất bình đẳng khi trách nhiệm tránh thai lại là do phụ nữ đóng vai trò thứ yếu. Nữ giới chấp nhận loại phương pháp mà người chồng đề nghị và xem đó là cách để giữ hòa khí trong mối quan hệ vợ chồng mà không cần thể hiện

cho người chồng thấy rằng họ có thích hoặc có phù hợp với biện pháp tránh thai đó hay không.

2.7. Chọn việc làm/định hướng nghề nghiệp cho con cái

Ở thời kỳ trước, việc học hành của con cái người Chăm Hồi giáo thường ưu tiên cho con trai. Thông thường con gái chỉ học đến cấp 1 là nghỉ học vì bước vào cấp 2 sẽ phải đi xa thì mới có trường học, trong khi đó, các bậc cha mẹ lại lo lắng, không an tâm khi con gái đi học xa, sợ xảy ra những vấn đề ảnh hưởng đến danh giá, tiết hạnh nên họ có xu hướng không khuyến khích con gái học cao. Thông lệ này mọi người trong cộng đồng thường gọi là cấm cung đối với con gái. Ngược lại, đối với con trai, cha mẹ lại dễ dàng thậm chí là khuyến khích con trai học hành.

“Hồi xưa đó, mấy ông già bà già hồi xưa ít có cho học nhiều lắm. Cha mẹ không có cho học nhiều, học chỉ là biết chữ với biết tính là xong à [...]. Người ta cho mình đi học là biết chữ, biết tính là thôi” (S, nữ, 49 tuổi, Châu Giang).

Ngày nay, nhận thức của các cha mẹ đã thay đổi, khi họ thấy rằng học hành mang lại cho con cái cuộc sống tốt đẹp hơn so với cuộc sống của họ. Họ cũng ý thức được rằng, sở dĩ họ phải bươn chải kiếm sống từng đồng, từ công việc buôn bán hàng rong đầy bấp bênh là do học vấn của họ thấp. Học hành sẽ giúp con người phát triển nhân cách và có được một vị thế cao hơn, từ đó kinh tế được tạo ra cũng sẽ ổn hơn. Chính vì vậy, việc học hành của con cái người Chăm ngày càng được các bậc cha mẹ quan tâm, nhất là con gái cũng được tạo điều kiện để học hành.

“Phải cho con đi ăn học đến nơi, đến chốn, thời buổi giờ không ăn học là không được, cái gì cũng xài bằng chữ, điện tử không hà mà để mấy con giống ba là không được [...]. Với lại thời buổi bây giờ văn minh, sống theo công nghiệp hóa, hiện đại hóa, con phải cố gắng ăn học đến nơi, đến chốn để ngồi một chỗ, trong mát” (M.Y, nam, 44 tuổi, Châu Giang).

Vấn đề coi trọng tri thức thông qua việc tạo điều kiện cho con cái học hành thể hiện sự thay đổi nhận thức của người dân nơi đây. Và sự thay đổi nhận thức đó còn được thể hiện rõ ở việc cả con trai lẫn con gái đều được tiếp cận với giáo dục một cách bình đẳng như nhau.

Vấn đề chọn việc làm hoặc định hướng nghề nghiệp cho con cái khi con muốn học hành ở cấp bậc cao hơn thường là do con cái tự quyết định. Cha mẹ chỉ đóng vai trò tư vấn hoặc gợi ý, vì cho rằng đó là tương lai của con, tự con quyết định miễn là con cảm thấy thích với ngành nghề hoặc công việc đó.

“Không ai định hướng đâu nếu nó muốn học ngành nào, mình xem có phù hợp không thì góp ý cho con, mình hỏi ý kiến ông, mình hỏi: “Ờ con muốn vậy đó, anh thấy sao?” được thì góp ý chung nhau. Như con tôi, 3 người nó đi công nhân hết, hỏi ông ông nói kệ nó thôi” (TLN nữ, Phũm Soài).

2.8. Giải quyết mâu thuẫn trong gia đình

Hôn nhân là một mối quan hệ phức hợp, đa chiều đan xen và chồng chéo nhau cùng tồn tại. Có nhiều dạng thức được bộc lộ trong thể chế hôn nhân: mối quan hệ vợ - chồng, mối quan hệ giữa cha mẹ - dâu/rể, mối quan hệ giữa cha/mẹ - con cái. Chính điều này khiến cho các mối quan hệ này có đôi lúc căng thẳng dưới tác động của những yếu tố về tâm sinh lý lẫn các áp lực về điều kiện kinh tế - văn hóa - xã hội.

Trước các mâu thuẫn trong gia đình, mỗi cá nhân có những cách ứng xử khác nhau như lớn tiếng cãi nhau hoặc im lặng bỏ đi chỗ khác... nhưng theo người dân nơi đây kể lại thì hiếm có trường hợp nào bạo hành vợ ở mức nghiêm trọng.

Tìm hiểu về người chủ động làm hòa khi vợ chồng xung đột nhau, chúng tôi nhận được nhiều luồng quan điểm khác nhau. Có người cho rằng không phân biệt ai phải là người làm hòa trước, tùy loại mâu thuẫn cũng như tùy thuộc vào ai sai/đúng. Kết quả thảo luận nhóm nữ Phũm Soài đa phần đều cho rằng người nào sai thì người đó sẽ phải làm hòa trước. Nhưng kết quả thảo luận nhóm nữ Châu Giang chúng tôi nhận được kết quả khác hơn, đó là dù đúng hay sai khi mâu thuẫn với chồng thì người vợ thường là người chủ động hòa giải trước.

“Chồng em được cái cãi nhau thì im lặng hà. Thường em là người làm hòa trước, mình nghĩ là con gái thì mình chịu thua đi, nói nhiều quá sợ hôn nhân tan vỡ” (R, nữ, 36 tuổi, Phũm Soài).

Sự nhịn nhường của người vợ là để giữ hòa khí, tránh những tiêu cực có thể xảy ra trong gia đình khi vợ chồng mâu thuẫn với nhau. Như vậy, người phụ nữ đang hạ thấp mình trong mối quan hệ vợ chồng, đánh mất lòng tự trọng của chính mình khi họ không sai trái gì trong cuộc xung đột. Và chính bản thân họ cũng ý thức được rằng điều đó là thiệt thòi, nhưng họ vẫn làm và lại càng tiếp tục cố gắng cho vị thế của người chồng là tuyệt đối trong gia đình. Nhưng giáo lý Hồi giáo cũng được đưa vào lý giải cho hành động tự hạ mình để hóa giải xung đột với chồng. Thật vậy, chính những người nam giới trong cộng đồng đã nói rằng dù hai vợ chồng có đang giận nhau thế nào chăng nữa, vợ cũng không được bỏ đói chồng, mà vẫn phải dọn cơm cho chồng ăn.

“Hồi xưa, vợ chồng mà gây nhau, mấy ông già qua kéo 2 người cho bắt tay, ôm nhau rồi khóc, huê nhau lúc đó luôn chứ không để quá 3 ngày [...], luật Hồi Giáo không cho để quá 3 ngày. Bây giờ vẫn minh hơn nhiều, vợ chồng có gây đến mức nào đi nữa thì đến giờ cơm, vợ cũng phải bung mâm cơm cho chồng ăn, chứ không được bỏ đói chồng, đó là quy định trong luật luôn đó, có những lúc giận quá không ngồi ăn nhưng cơm thì phải bung lên cho chồng” (Y, TLN nam, Châu Giang).

Tóm lại, vấn đề bất bình đẳng giới trong cộng đồng người Chăm vùng Tây Nam Bộ hiện đã có nhiều chuyển biến rõ nét. Theo đúng giáo luật Hồi giáo, vị thế của người phụ nữ trong gia đình và trong cộng đồng là thấp kém hơn nhiều so với nam giới. Người nam

giới có toàn quyền đối với gia đình của họ (quyết định các công việc lớn nhỏ trong nhà). Tuy nhiên, cho đến nay, một số phụ nữ đã và đang từng bước khẳng định vị thế của mình khi tích cực tham gia vào các hoạt động tạo ra thu nhập cho họ. Nhờ đó, vị thế của phụ nữ sẽ được nâng cao, tiếng nói và quyền quyết định của họ trong các công việc gia đình cũng cao hơn. Cùng với đó là những thay đổi về điều kiện kinh tế - xã hội, đã góp phần thay đổi dần nhận thức của nam giới về vị trí và vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng như nhận định của người dân nơi đây:

“Hồi xưa vợ không có quyền gì hết, chỉ ở nhà nấu cơm, dạy dỗ con cái, người chồng thì ra ngoài giao tiếp xã hội, còn bây giờ, xã hội tiến bộ nên tự mình phân chia cho phù hợp chứ luật không có” (M.T, nam, 61 tuổi, Châu Giang).

3. Kết luận

Cộng đồng người Chăm Hồi giáo không hoàn toàn bị chi phối bởi Hồi giáo mà là sự kết hợp của nhiều yếu tố: truyền thống văn hóa, niềm tin tôn giáo, thể chế chính trị - xã hội. Tất cả đóng vai trò to lớn không thể phủ nhận được trong việc duy trì và phát triển lâu dài của cộng đồng. Chúng tạo ra những giá trị, những quy tắc, những thể chế từng được tôn trọng và không phải dễ dàng thay đổi kể cả dưới tác động của tôn giáo.

Cho đến nay, nam giới vẫn là người tạo thu nhập chính cho hộ gia đình, nữ giới thường ít tham gia vào các hoạt động tạo ra thu nhập, chủ yếu chỉ ở nhà chăm sóc con cái. Tuy nhiên, hiện nay, xã hội người Chăm Hồi giáo ở Tây Nam Bộ đã có những thay đổi tích cực, trong đó phụ nữ có được những cơ hội và đang từng bước khẳng định vị thế của mình khi tích cực tham gia vào các hoạt động tạo nguồn thu nhập cho gia đình, góp phần cải thiện cuộc sống. Nhưng những điều này đã làm nên những tín hiệu tích cực giúp nam giới nhìn nhận, xác thực vị trí của người phụ nữ trong gia đình. Nhờ đó, vị thế của phụ nữ được nâng cao, tiếng nói và quyền quyết định của họ trong các công việc gia đình cũng dần được cải thiện. Cơ hội cho phụ nữ Chăm Hồi giáo tuy có được mở rộng trong cả lãnh vực kinh tế lẫn hoạt động xã hội song còn chưa đủ để họ có tiếng nói trong cộng đồng. Nói cách khác, chuyển biến của xã hội người Chăm Hồi giáo ở Tây Nam Bộ còn chưa đồng bộ, chí ít là trong đời sống tôn giáo. Ở đây, dường như nam giới vẫn được đề cao, với vai trò “lãnh đạo”, trong khi nữ giới vẫn còn bị đặt vào hàng thứ yếu, chỉ biết “phục tùng” mà thôi.

Một xã hội chịu ảnh hưởng của giáo lý Hồi giáo nhưng đồng thời vẫn duy trì hình thức cư trú bên vợ như ở người Chăm tự nó đã giúp cho người phụ nữ không bị ngược đãi, không bị bạo hành và đồng thời đã “hóa giải” việc giáo lý Hồi giáo cho phép nam giới lấy nhiều vợ. Phụ nữ Chăm Hồi giáo ở Tây Nam Bộ sau khi kết hôn phần lớn vẫn ở với cha mẹ ruột, với cộng đồng của mình, vẫn giữ được các mối quan hệ vốn có của mình trong quan hệ dòng họ và trong cộng đồng cư trú và vì vậy “mạng lưới xã hội” của họ hầu như không hề thay đổi và là sự hỗ trợ tinh thần lớn lao cho cuộc sống gia đình họ.

Biểu hiện vai trò và vị trí của người phụ nữ Chăm Hồi giáo ở Tây Nam Bộ trong gia đình cũng như ngoài xã hội có thể được khẳng định bởi sự quyết định thực hiện những biện pháp tránh thai; điều mà tưởng chừng như họ khó mà thực hiện được. Vấn đề này trong tâm lý xã hội theo Hồi giáo là một áp lực không nhỏ đối với giới nữ Chăm Hồi giáo được ghi nhận qua nhiều trường hợp, nhưng có không ít phụ nữ đã không vì vậy mà chấp nhận tình cảnh con đông để lâm vào cảnh nghèo đói. Sự tuyên truyền, giáo dục, “hậu thuẫn” của chính quyền, Hội Phụ nữ giúp họ thêm nghị lực làm thay đổi nhận thức không chỉ của giới nữ mà còn có ý nghĩa tác động đến cả xã hội người Chăm Hồi giáo Tây Nam Bộ đối với vấn đề “kế hoạch hóa gia đình”. Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong bảo vệ quyền và nghĩa vụ của phụ nữ đã giúp họ tuân thủ Luật Hôn nhân và gia đình và các quy định trong khuôn khổ quản lý của Nhà nước.

Tình trạng “cấm cung” của các thiếu nữ Chăm Hồi giáo như trước đây không còn là một tập quán, một “nghị thức” có tính “bắt buộc”. Các thiếu nữ Chăm Hồi giáo, đã mạnh dạn xuất hiện trước đám đông - kể cả ở nơi không phải là cộng đồng Hồi giáo - và không bị cộng đồng ngăn cấm, được bình đẳng trong giáo dục hay lựa chọn nghề nghiệp, có quyền quyết định đối với hôn nhân của mình. Những thay đổi đó của xã hội người Chăm Hồi giáo đang củng cố thêm cho một xu hướng cởi mở hơn trong quan niệm về giới và bình đẳng giới trong xã hội Hồi giáo của người Chăm ở Tây Nam Bộ.

Tài liệu tham khảo

Ban đại diện cộng đồng Hồi giáo TP.HCM (2001). *Kinh Qur'ran - ý nghĩa nội dung* (Hassan Abdul Karim dịch). TP.HCM: Nhà xuất bản Tôn giáo.

Quốc hội (2014). *Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13*. Hà Nội.

